

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Ví mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Đặng Hà Mỹ

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX	813.7	6.49%
KLKL (triệu CP)	737.5	98.9%
Khối ngoại (tỷ)	-2627.0	

HNX-INDEX	110.0	4.37%
KLKL (triệu CP)	160.1	136.5%
Khối ngoại (tỷ)	-92.2	

TTPS	Điểm số	HD mở
VN30F2005	703	30,747
VN30F2006	694	1,325
VN30F2009	689	377
VN30F2012	688	139

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	873.0	780.0	730.0
HNX-INDEX	115.0	110.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin ví mô	4
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	5-7
Phụ lục	8-9
iBroker	10
ilinvest	11-12
Khuyến cáo sử dụng	13

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index vượt ngưỡng tâm lý 800 điểm với sự hỗ trợ từ khối tự doanh. Dịch vụ không thiết yếu được mở lại sau hơn 3 tuần không có ca nhiễm mới trong cộng đồng hỗ trợ thị trường tăng điểm trong bối cảnh thị trường thế giới thuận lợi, khối ngoại giảm bán ròng cùng với hỗ trợ mang tính kỹ thuật của khối tự doanh CTCK. Thị trường tăng điểm trên diện rộng với 17/19 ngành tăng điểm. Khác với diễn biến 2 tuần trước, dòng tiền đã hướng tới các nhóm cổ phiếu lớn ngành Ngân hàng, Bất động sản, Dầu khí, Tài nguyên cơ bản đẩy chỉ số tăng 5.8%. Không thể bỏ qua vai trò NĐT trong nước mua vào tại nhịp rung lắc, tuy nhiên diễn biến đột biến tuần qua lại đến từ hoạt động mua ròng 1,085 tỷ trong phiên 8/5 của khối tự doanh tại nhóm cổ phiếu VN30. Theo chúng tôi nhiều khả năng đây là hoạt động kinh doanh arbitrage và khối này sẽ tắt toán trạng thái sau 2 tuần tới khi HĐTL VN30F2005 đáo hạn. Dù vậy, dòng vốn đúng thời điểm này vẫn sẽ có hiệu ứng tích cực không nhỏ lên thị trường trong tuần tới.

Dự báo danh mục của ETF FTSE VN và VNM quý II năm 2020. Dựa trên dữ liệu giao dịch chốt tại ngày 5/5, BSC dự báo một số thay đổi trong danh mục ETFs (Chi tiết phụ lục trang 8-9):

- ETF FTSE VN: Quỹ nhiều khả năng giữ nguyên 18 cổ phiếu, lưu ý về thanh khoản PDR đang thấp hơn 8% giá trị của rổ CP (Thanh khoản không cải thiện 3 tuần tới, cổ phiếu có nguy cơ loại). Cổ phiếu mua cân bằng nhiều VHM (0.9 triệu), bán HPG (0.5 triệu), SSI (0.6 triệu).
- ETF VNM: Không loại cổ phiếu nào, STB có cơ hội thêm mới với tỷ trọng 1.5% khi thỏa mãn các điều kiện. Cổ phiếu mua nhiều STB (9 triệu), VRE (1 triệu) trong khi bán POW (1.9 triệu), SBT (1.1 triệu) và GEX (1.1 triệu).

FTSE VN công bố danh mục điều chỉnh 5/6, và giao dịch 8-19/6, VNM công bố 12/6 và giao dịch 15-19/6.

Mùa công bố KQKD quý I kết thúc với mức LNST giảm 23.3% so cùng kỳ. Tính đến 7/4, 716/760 công ty Hose và HNX đã công bố KQKD với tổng LNST 41.6 nghìn tỷ, giảm 23.3% so cùng. Trong đó:

- 42% số công ty công bố có lợi nhuận tăng trưởng dương và 20% công ty thua lỗ;
- 3 công ty tăng LNST tuyệt đối lớn nhất VHM (4,303 tỷ), VPB (891 tỷ), HPG (484 tỷ), và 3 công ty giảm lớn nhất gồm HVN (-3,824 tỷ), PLX (-3,094 tỷ), VJC (-2,454 tỷ);
- 30/30 cổ phiếu VN30 tăng trưởng LNST 0.3%, 44% công ty tăng trưởng dương và 7% công ty thua lỗ.

Kết quả kinh doanh này phản ánh thực trạng hoạt động các công ty trước đại dịch Covid-19. Những cổ phiếu có lợi nhuận sụt giảm mạnh thuộc nhóm Hàng Không, Dầu khí vốn bị ảnh hưởng trực tiếp từ dịch bệnh.

Các HĐTL mở gap giảm giá với VN30 trong phiên biến động mạnh cuối tuần, thanh khoản kỷ lục.

Phiên biến động mạnh cuối tuần khiến các HĐTL không giữ được đà tăng mạnh, qua đó mở rộng chênh lệch âm lên lần lượt -2.1%, -3.3%, -4.6% và -4.8% ở các kỳ hạn. HĐTL 1 tháng có phiên biến động biến động hơn 52 điểm đã thu hút dòng vốn trading nhanh, tạo ra phiên thanh khoản bùng nổ 21,322 tỷ. Thanh khoản bình quân dù vậy đạt 15,377 tỷ/ phiên, tương đương so với tuần trước. Hợp đồng mở giảm 12% xuống mức 28,702 hợp đồng. VN30 có tuần giao dịch bút phá, hướng tới 800 điểm. Tuy nhiên hoạt động mua vào danh mục VN30 của khối tự doanh mà nhiều khả năng kinh doanh arbitrage khiến thị trường vẫn lo ngại về khả năng đi xa của chỉ số và qua đó mở rộng trạng thái chênh lệch âm. Hoạt động trading nhanh theo hướng đi lên vẫn cần lưu ý khi HĐTL đáo hạn trong 2 tuần nữa.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: VN-Index vượt 800 điểm, cùng cổ xu hướng hồi phục ngắn hạn. NĐT có thể thực hiện mua bán trading nhanh với cổ phiếu có sẵn vị thế.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Giữ tỷ trọng, tiếp tục theo dõi vận động của dòng tiền và chỉ số.

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: **VHM, VIB, ACB, VCI, CVT**

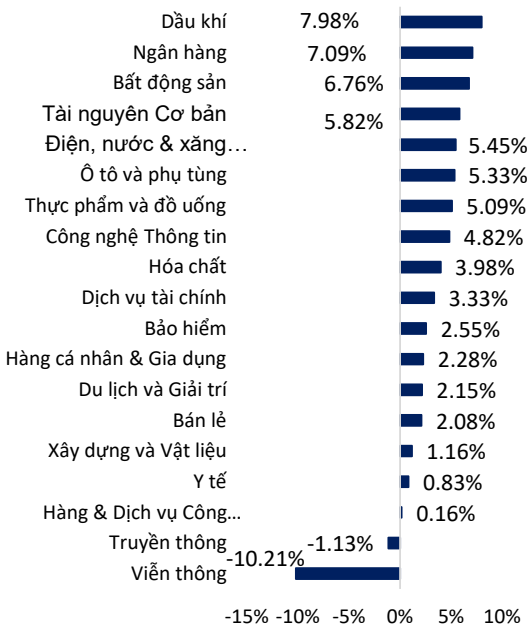
Cập nhật hiệu suất danh mục i-Invest:

Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_FTSE Việt Nam_7.0%

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

- Diễn biến dịch cúm Covid-19 và các chính sách hỗ trợ kinh tế trong nước và quốc tế.
- Thông tin về Hội nghị Thủ tướng với doanh nghiệp 2020 ngày 9/5, nhiều quyết sách có thể đưa ra hỗ trợ kinh tế sau đại dịch Covid-19. Trước đó Thủ tướng cho phép mở lại dịch vụ kinh không thiết yếu ngày 7/5.
- Ngày 11/5, FDI, cùng tiền M2 của Trung Quốc. 12/5, CPI Trung Quốc và Mỹ; 2 thành viên FOMC phát biểu. 13/5, Chỉ số sản xuất, thương mại và GDP của Anh; chỉ số sản xuất công nghiệp EU và dự trữ dầu thô Mỹ. 14/5, Tỷ lệ thất nghiệp Australia, đơn thất nghiệp lần đầu Mỹ; Chủ tịch NHTW Anh và Canada phát biểu. 15/5, GDP và thương mại của EU; Doanh thu bán lẻ, chỉ số công nghiệp Mỹ.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần



Điểm nhấn tuần vừa qua

VN-Index vận động tích lũy trong hai phiên đầu tuần, sau đó tăng mạnh trong các phiên còn lại, vượt qua kháng cự 788 và 800 điểm. Thanh khoản tăng mạnh cho thấy tâm lý tích cực trên thị trường. Khối ngoại tiếp tục bán ròng, tập trung vào VHM với 2,084.4 tỷ. Tuy vậy, trong phiên cuối tuần, họ đã mua ròng lại sau hơn một tháng bán ròng. Dòng tiền trong nước tiếp tục là lực hỗ trợ mạnh, khối tự doanh mua ròng hơn nghìn tỷ trong phiên cuối tuần. Diễn biến chính trong tuần:

Các yếu tố chính trong tuần:

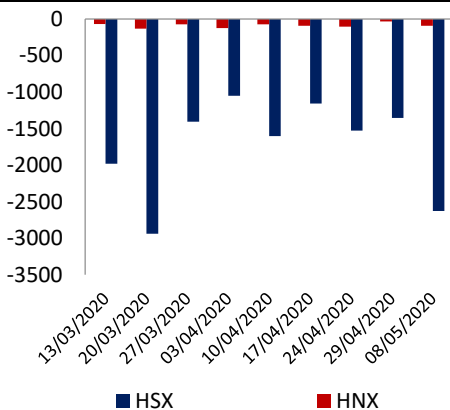
- Dòng tiền thị trường tập trung vào nhóm vốn hóa lớn và VN30, duy trì vừa phải tại các nhóm vốn hóa vừa, nhỏ và pennies.
- Thanh khoản tăng mạnh, gần gấp đôi tuần liên trước, trung bình tại mức 4,124 tỷ VND.

Vận động ngành

Thị trường phân hóa khi có 17/19 ngành tăng điểm.

- Top 3 ngành tăng điểm mạnh nhất là: Dầu khí +7.98% (PLX +8.86%, OIL +8.10), Ngân hàng +7.09% (VCB +8.09%, VPB +11.22%), Bất động sản +6.76% (VHM +11.48%, VRE +9.52%).
- Top 3 ngành giảm điểm mạnh nhất là: Viễn thông -10.21%, Truyền thông -1.13% (YEG -3.35).
- LargeCap tăng 4.48%, MidCap tăng +1.32%, SmallCap tăng +1.00%, Pennies tăng +0.49%, VN30 tăng 6.27%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại

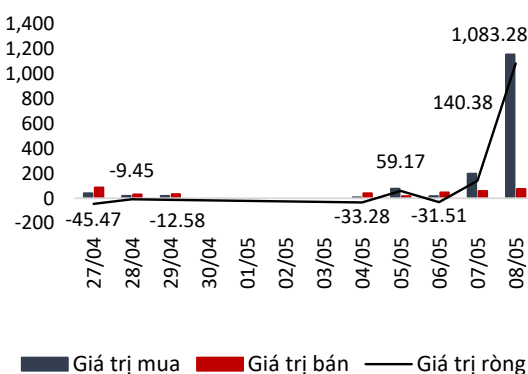


Khối ngoại

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên cả HSX và HNX. Họ bán ròng -2,627.0 tỷ trên sàn HSX và -92.2 tỷ trên sàn HNX. Trên cả 3 sàn, khối ngoại bán ròng -2,084.4 tỷ VHM, -140.2 tỷ VIC và -102.6 tỷ STB trong khi mua ròng 110.1 tỷ VNM, 86.1 tỷ VPB và 56.3 tỷ MSN. Top 10 mã mua ròng mang về 409.4 tỷ và khối ngoại rút -2,679.4 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF FTSE giảm nhẹ quy mô trong bối cảnh trạng thái cân bằng, hoạt động giảm có tính tạm thời không kéo dài. Các ETFs khác cân bằng duy trì quy mô hiện tại. ETF FTSE giảm quy mô 0.06 triệu chứng chỉ ngày 6/5, tương đương bán ròng 32 tỷ. ETF KIM giữ quy mô ở mức 15.3 triệu chứng chỉ trong ngày 7/5. ETF Premia Giữ quy mô ở mức 2.54 triệu chứng chỉ trong ngày 6/5.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh



Khối tự doanh

Khối tự doanh mua ròng 1,218.0 tỷ đồng. Hoạt động mua ròng mạnh diễn ra trong phiên cuối tuần đạt 1,083.3 tỷ. Khối tự doanh bán ròng -16.9 tỷ E1VNFN30, -12.3 tỷ NKG, -6.6 tỷ NT2 và mua ròng 129.6 tỷ VNM, 126.2 tỷ HPG và 94.6 tỷ VIC.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VHM	+11.48%	6.98
2	VCB	+8.09%	5.82
3	VIC	+6.09%	5.41
4	GAS	+9.78%	3.39
5	VNM	+6.06%	2.98
6	BID	+6.74%	2.76
7	TCB	+9.88%	1.70
8	SAB	+5.52%	1.65
9	VPB	+11.22%	1.61
10	HPG	+8.84%	1.50
Tổng VN-Index			32.30 49.57

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	POW	-4.27%	-0.30
2	PDR	-2.99%	-0.08
3	DCM	-5.67%	-0.07
4	DPM	-3.50%	-0.06
5	FIT	-9.68%	-0.05
6	NT2	-2.43%	-0.04
7	PHR	-2.32%	-0.04
8	ROS	-5.85%	-0.04
9	GMD	-2.15%	-0.03
10	SVI	-11.41%	-0.03
Tổng VN-Index			-0.70 49.57

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng Sở hữu NN	
1	VNM	110.07	58.38
2	VPB	86.09	22.83
3	MSN	56.26	36.01
4	PLX	49.50	13.12
5	VCB	33.30	
6	HPG	19.64	36.69
7	E1VFN30	15.15	
8	LPB	14.54	3.64
9	DGW	13.68	22.79
10	NLG	11.22	47.56
Tổng		409.4	

TT	Mã	Bán ròng Sở hữu NN	
1	VHM	-2084.36	14.76
2	VIC	-140.19	14.13
3	STB	-102.60	9.51
4	PVS	-68.00	13.79
5	VRE	-55.40	31.26
6	NVL	-48.01	5.94
7	KDH	-47.83	44.34
8	SVC	-44.56	10.16
9	BVH	-44.54	28.71
10	ACV	-43.86	3.50
Tổng		-2679.4	

VN-Index

Đồ thị tuần: Sau 2 tuần giằng co và điều chỉnh, VN-Index hình nền cây nến engulfing bull, xác nhận tiếp tục xu hướng hồi phục. Phiên breakout về giá nhưng thiếu khối lượng khi chỉ tăng 5% so tuần tuy nhiên đang mở ra triển vọng tăng điểm theo đà trong tuần tới. ADX giảm nhẹ xuống 40 trong khi +DI tiếp tục thu hẹp khoảng cách -DI. MACD chuẩn bị cắt đường tín hiệu dù còn cách xa mức định gốc. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện về mức trung bình dù vậy xu hướng tăng điểm theo đồ thị tuần vẫn chưa được xác lập. Ngưỡng hỗ trợ mới nằm trong khoảng 780 – 800 điểm và chỉ số vẫn tiếp xu hướng hồi phục hướng tới ngưỡng kháng cự tiếp theo trong khoảng 860 – 880 điểm.

Đồ thị ngày: VN-Index củng cố xu hướng tăng điểm ngắn hạn với 3 phiên tăng điểm liên tiếp, vượt SMA50 và tiến sát mây trên Ichimoku. Chỉ số có 2 phiên tạo gap giá và vượt dải trên của Bollinger band trong khi các chỉ báo khác đang tiến vào vùng quá mua. Thị trường đang lấy lại động lượng sau 2 tuần tích lũy tạo nền để hướng tới ngưỡng cản tiếp theo. Hoạt động chốt lãi sẽ được đẩy mạnh khi các chỉ báo kỹ thuật đang tiến nhanh về vùng quá mua tuy nhiên chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục hướng tới ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 860 – 880 điểm sau khi vượt khỏi mây trên Ichimoku tại 822 điểm.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index có tuần breakout về giá nhưng thiếu về khối lượng.
- Đồ thị ngày vẫn hồi phục theo chữ V, các chỉ báo kỹ thuật đồ thị ngày nhanh chóng tiến sát vùng quá mua.

Nhận định: VN-Index có những phiên tăng điểm, củng cố xu hướng tăng ngắn hạn theo đồ thị ngày dù vậy vẫn chưa thay đổi xu hướng theo đồ thị tuần. Vận động này hỗ trợ chỉ số tăng theo đà trong tuần tới. Phiên breakout về giá nhưng thiếu lượng đang cảnh báo về khả năng chỉ số sẽ kiểm tra hoặc củng cố vùng giá trên 800 điểm trước khi hướng tới vùng kháng cự cao hơn. Chỉ số vẫn đang hồi phục theo mô hình chữ V và sẽ hướng tiếp tới vùng kháng cự tiếp theo tại 860 – 880 điểm sau khi vượt khỏi mây Ichimoku tại vùng điểm 822.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	2.56%
2	France (CAC)	-0.49%
3	Germany (DAX)	0.39%
4	UK (FTSE)	0.59%
5	Japan (Nikkei)	2.00%
6	Phillippine (PCOMP)	-1.38%
7	Malaysia (KLCI)	0.15%
8	Thailand (SET)	-0.70%
9	Indonexia (JCI)	0.66%
10	Singapore (STI)	0.67%
11	VietNam (VN-Index)	5.80%

Tỷ giá các đồng tiền chính Đơn vị

Tỷ giá USD/VND	23,372	VND
Tỷ giá EUR/VND	25,337	VND
Tỷ giá CNY/VND	3,305	VND
Tỷ giá JPY/VND	219	VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	24.7
Dầu Brent (USD)	31.0
Khí gas (USD/MMBtu)	1.8
Vàng giao ngay (USD/oz)	1702.7
Bạc (USD/t oz)	15.7
Đồng (USD/lb.)	240.9
Cao su (JPY/kg)	152.7
Bông (USD/lb.)	56.3

Lãi suất liên ngân hàng

Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	1.68	-0.30
1 tuần	1.86	-0.24
2 tuần	2.00	-0.23
1 tháng	2.20	-0.05
2 tháng	2.44	-0.06
3 tháng	2.74	-0.06
6 tháng	3.26	0.01
1 năm	3.80	0.20

- Theo Ủy ban Kinh tế, dự kiến thu ngân sách năm nay sẽ giảm 140,000 – 150,000 tỷ đồng với kịch bản GDP tăng 5,3% và giá dầu bình quân cả năm 30-35 USD một thùng. Tỷ lệ bội chi ngân sách so với GDP năm 2020 sẽ tăng 1,5-1,6 điểm %, tức ở mức 5-5,1% GDP - cao hơn chỉ tiêu 3,44% GDP Quốc hội giao.
- Tính tới ngày 28/4, tín dụng tăng 1.32% so với cuối năm 2019, sau khi giảm còn 0.8% tại thời điểm nửa đầu tháng 4.
- Bộ GTVT cho phép các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách được khai thác trở lại bình thường, bỏ giới hạn tần suất khai thác, số lượng khách được chở, bỏ giãn cách giữa các hành khách từ ngày 7/5. Hàng không cũng sẽ không còn hạn chế về tần suất khai thác tất cả các đường bay nội địa
- Theo Báo cáo của Cục chăn nuôi (Bộ NN&PTNT), tính đến hết tháng 4/2020, tổng đàn lợn của cả nước đạt gần 24.89 triệu con, tương đương 80.3% so với tổng đàn lợn trước khi có dịch tả lợn châu Phi (khoảng 31 triệu con vào 31/12/2018).
- Thủ tướng nêu mục tiêu phần đầu GDP đạt mức tăng trưởng trên 5%, lạm phát dưới 4%, sửa Nghị định 68 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng để tháo gỡ vướng mắc cho đầu tư xây dựng hiện nay.
- PMI Việt Nam giảm xuống 32.7 điểm trong tháng 4, sau khi giảm xuống 41.9 điểm trong tháng 3, phản ánh tác động của các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- 20.5 triệu việc làm bị cắt giảm trong tháng 4, sau khi 0.87 triệu việc làm bị cắt giảm trong tháng 3 tại Hoa Kỳ, và giảm lượng việc làm xuống 130 triệu, thấp nhất kể từ 2/2011. Thất nghiệp tăng lên 14.7% trong tháng 4.
- Thặng dư thương mại tại Đức đạt mức 17.4 tỷ EUR trong tháng 3, giảm so cùng mức 22.3 tỷ EUR cùng kỳ 2019. Xuất khẩu giảm 7.9% YoY xuống 108.9 tỷ EUR. Nhập khẩu giảm 4.5% YoY xuống 91.6 tỷ EUR.
- Tại Hoa Kỳ, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tăng 3.169 triệu đơn trong tuần kết thúc hôm 2/5 – thấp nhất bảy tuần gần nhất, sau khi tăng 3.846 triệu đơn trong tuần liền trước, tăng tổng số đơn từ khi dịch bùng phát lên 33.5 triệu đơn. Trung bình lượng đơn 4 tuần giảm tuần thứ hai liên tiếp.
- Bảng cân đối của FED tăng 66.7 tỷ USD lên mức kỷ lục 6,770 tỷ USD trong tuần kết thúc hôm 6/5. Tuy vậy, tốc độ mua tài sản đã giảm xuống thấp nhất trong hai tháng qua.
- Thặng dư thương mại của Trung Quốc tăng lên 45.34 tỷ USD trong tháng 4, từ mức 19.93 tỷ USD trong tháng 3. Tính chung bốn tháng, thặng dư thương mại đạt 58.40 tỷ USD, giảm so cùng mức 85.89 tỷ USD cùng kỳ 2019. Thặng dư thương mại cùng Hoa Kỳ tăng lên 22.9 tỷ USD trong tháng 4, từ mức 15.3 tỷ USD trong tháng 3.

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 9/5	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	24.74	5.05%	25.10%	-13.80%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	30.97	5.13%	17.10%	-10.20%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	95.22	2.23%	24.30%	33.20%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1702.70	-0.78%	0.10%	3.40%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	15.48	0.88%	3.40%	3.50%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	850.50	0.74%	0.10%	-1.20%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	522.00	-0.10%	1.10%	-4.70%		AFX
Sữa	USD /cwt	13.68	2.86%	12.20%	3.20%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	152.70	0.26%	1.40%	n/a	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	10.29	-0.39%	-6.20%	-0.90%	SBT, LSS	VNM, GTN
Cà phê	UScent/lb	111.65	2.43%	5.20%	-7.80%	CTP, DLG	VCF, CTP
Thép	CNY/ton	3457.00	1.02%	4.70%	9.40%	HSG, HPG	PC1, CTD
Quặng sắt	CNY/ton	632.00	2.43%	5.60%	13.00%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	52.90	0.00%	1.00%	-14.50%	HLC, NBC	HT1, BCC

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

VHM – CTCP Vinhomes – Tích cực

VHM là một trong những cổ phiếu Largecap đang ở trong trạng thái tăng giá sau khi đã hình thành mô hình 2 đáy tại ngưỡng giá 55 và 65. Thanh khoản VHM trong những phiên gần đây đã vượt lên ngưỡng trung bình 20 phiên đồng thuận với nhịp tăng giá của cổ phiếu. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều đang ủng hộ nhịp tăng giá của cổ phiếu. Đường giá của cổ phiếu cũng đã vượt lên dải mây Ichimoku báo hiệu xu hướng tăng giá trung hạn của cổ phiếu. Ngưỡng kháng cự gần nhất của VHM nằm tại mốc 83. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu quanh ngưỡng giá 70 với mục tiêu chốt lãi ngắn hạn nằm tại vùng giá 80-83, cân nhắc cắt lỗ nếu mốc 65 bị xuyên thủng.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

VIB – Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam– Tích cực

VIB là một trong những cổ phiếu largecap đang đang hình thành xu hướng tăng sau khi đã tích lũy ngắn hạn quanh ngưỡng giá 14.5. Thanh khoản cổ phiếu trong đã vượt ngưỡng trung bình 20 phiên và đồng thuận với đà tăng giá của cổ phiếu. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đang ủng hộ nhịp vận động tích cực của cổ phiếu. Đường giá cổ phiếu cũng đã vượt dải mây Ichimoku. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của cổ phiếu là ngưỡng giá 14 trong kháng cự gần nhất là ngưỡng giá 16.5. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu nếu VIB tại vùng giá 14.-15. Chốt lãi khi cổ phiếu tại vùng giá 16.5-17 và cắt lỗ nếu mốc 14 bị xuyên thủng.



ACB – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu– Tích cực

ACB là một trong những cổ phiếu Largecap đang ở trong trạng thái tăng sau khi hình thành mô hình 2 đáy tại ngưỡng giá 16 và 18. Thanh khoản cổ phiếu đã vượt ngưỡng trung bình 20 phiên, đồng thuận với xu hướng tăng giá của cổ phiếu. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều đang ủng hộ xu hướng tăng giá của cổ phiếu. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của cổ phiếu là ngưỡng giá 20 với ngưỡng kháng cự gần nhất tại mốc 26. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại khu vực xung quanh 21 với mục tiêu chốt lãi tại ngưỡng giá 265, cân nhắc cắt lỗ khi mốc 20 bị xuyên thủng.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

VCI - Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt – CTCP – Tích cực

VCI là một cổ phiếu Midcap đang nằm trong xu hướng hồi phục sau khi tích lũy ngắn hạn quanh ngưỡng giá 18. Thanh khoản cổ phiếu đã vượt ngưỡng trung bình 20 phiên đồng thuận với đà tăng giá của cổ phiếu. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều đang ủng hộ xu hướng tăng giá tích cực. Thanh khoản cổ phiếu cũng đã vượt dải mây Ichimoku, báo hiệu xu hướng tăng giá trung hạn của cổ phiếu. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất là mốc giá 18 trong khi kháng cự gần nhất ở mức vùng giá 25-26. Nhà đầu tư có thể mở vị thế tại vùng giá 19-20 và chốt lại vùng giá 25-26. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ 18.



CVT - CTCP Cổ phần CMC – Tích cực

CVT là một cổ phiếu smallcap đã hình thành phiên bứt phá sau khi tích lũy ngắn hạn tại vùng giá 16-17. Thanh khoản cổ phiếu cũng đã vượt xa ngưỡng trung bình 20 phiên, đồng thuận với nhịp tăng giá. Chỉ báo RSI đang ủng hộ xu hướng tăng giá trong khi chỉ báo MACD cũng đang có báo hiệu khởi đầu của xu hướng tích cực. Cổ phiếu cũng đã vượt lên dải mây Ichimoku. Nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế quanh ngưỡng giá 17, chốt lãi khi cổ phiếu tăng lên ngưỡng kháng cự 24. Cắt lỗ nếu để mất mốc hỗ trợ 16.





TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express DGC 2020Q2	21/4/2020	Kế hoạch kinh doanh năm 2020 DGC đặt kế hoạch doanh thu 6,085 tỷ (+19.5% YoY) và lợi nhuận sau thuế 600 tỷ (+4.9% YoY). Kết quả kinh doanh Quý 1 DGC ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 1,520 tỷ (+30.6% YoY) và 199.5 tỷ (+66.3% YoY). Biên lợi nhuận gộp đạt 20.1%, tăng mạnh từ mức 16.9% cùng kỳ. Công ty cho biết trong quý 1 năm 2020 sản lượng tăng 30.1% (chủ yếu ở sản phẩm phốt pho và phân bón), như vậy, giá bán bình quân tiếp tục đi ngang.
Express VHC 2020Q2	20/4/2020	Khuyến nghị THEO DÕI Kế hoạch kinh doanh 2020 (2 kịch bản) Đối với kịch bản tích cực, doanh thu và LNST đạt 8,600 tỷ (+9.3% YoY) và 1,063 tỷ (-9.8% YoY). Đối với kịch bản tiêu cực, doanh thu và LNST đạt 6,450 tỷ (-18% YoY) và 800 tỷ (-32.1% YoY). VHC kỳ vọng sản lượng +15%, ASP giảm làm tổng DT +10%.
PNJ 2020Q2	10/4/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 60000; Giá tại Publish 57600 Lợi nhuận gộp Q1/20 ước tính đạt 1,085 tỷ đồng (+3.2% YoY) tương đương biên gộp là 21.7% (giảm nhẹ 20 bps YoY). Chiến lược tập trung vào các dòng sản phẩm có biên lợi nhuận cao đã giúp cho PNJ duy trì được mức biên gộp cao và tối ưu hóa chi phí trong mùa dịch như tiết giảm chi phí nhân viên, thuê mặt bằng ngoài,... đã góp phần làm biên LNST duy trì mức tốt là 8.2% YoY (giảm 80 bps YoY).
Express FPT 2020Q2	8/4/2020	Khuyến nghị MUA Kế hoạch kinh doanh 2020 FPT đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 32,450 tỷ đồng (+17% YoY) và 5,510 tỷ đồng (+18% YoY). Liên quan đến nCoV: (1) Cắt giảm chi phí sản xuất (2) Đặt ra các tình huống khác nhau (các kịch bản kinh doanh khác nhau) tùy theo tình hình dịch bệnh và bám sát hoạt động kinh doanh theo quý.(3) Thay đổi cách thức bán hàng từ offline sang online(4) Tăng cường thu hồi công nợ từ các khoản nợ khó đòi.
VNM 2020Q2	1/4/2020	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 125000 ; Giá tại Publish 91000 Theo VNM chia sẻ, doanh thu cả năm của VNM có thể tăng trưởng chậm lại từ 5-6% do dịch bệnh COVID-19. Chi phí SGA/REV của VNM 2020 sẽ có sự điều tiết giảm về mức 24-25% do (1) Giảm lương nhân viên (2) Giảm marketing, quảng cáo (3) Tăng khuyến mãi để kích thích tiêu dùng. BSC kỳ vọng DTT và LNST của VNM 2020 sẽ đạt 59,589 tỷ đồng (+5.6% YoY) và 11,322 tỷ đồng (+7% YoY).

Phụ lục

Dự báo ETFs FTSE quý II năm 2020

Theo dữ liệu chốt đến ngày 5/5/2020, chúng tôi dự báo danh mục FTSE như sau:

- FTSE Vietnam All-Share Index không thêm mới VPI

- FTSE Vietnam Index không thay đổi.

- Quỹ sẽ chốt dữ liệu vào 29/5, công bố danh mục vào 5/6 và giao dịch 8 – 19/6.

(Lưu ý với cổ PDR đang có thanh khoản thấp hơn 8% giá trị của rổ CP. Trường hợp thanh khoản không cải thiện 3 tuần tới, cổ phiếu có nguy cơ loại)

Danh mục FTSE VN dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng	Ghi chú
1	VIC	15.0%	128,017	28,361	
2	VHM	15.0%	3,428,291	995,654	
3	VNM	15.9%	(836,756)	(186,969)	
4	VRE	7.9%	(446,573)	(365,877)	
5	HPG	8.8%	(511,189)	(534,061)	
6	MSN	9.0%	(417,288)	(198,851)	
7	VCB	6.0%	(165,867)	(47,002)	
8	VJC	5.3%	(299,258)	(57,323)	
9	NVL	5.4%	1,082	472	
10	PLX	2.3%	86,364	39,081	
11	STB	1.5%	(78,082)	(157,173)	
12	SBT	1.2%	106,439	114,797	
13	TCH	1.2%	(56,937)	(41,807)	
14	SSI	1.5%	(426,242)	(625,959)	
15	POW	1.4%	(77,597)	(183,949)	
16	PDR	1.0%	(544,365)	(488,881)	
17	KBC	0.9%	100,335	167,344	
18	PVD	0.6%	29,696	59,014	

Phụ lục

Dự báo Review ETFs VNM quý II năm 2020

Danh mục VNM dự báo thay đổi như sau:

- VNM không thêm mới và loại cổ phiếu nào. Cổ phiếu STB thỏa mãn các tiêu chí và có khả năng tham gia lại danh mục.
- Danh mục cổ phiếu Việt Nam chiếm tỷ trọng 67.3% danh mục tuy nhiên GTVHF chỉ chiếm 66.9% danh mục. Cổ phiếu ngoại chiếm 28.7% danh mục và có GTVHF chiếm 33.1% danh mục. Trong trường hợp không bổ sung mới thì tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam có thể tiếp tục giảm trong kỳ tới.
- Quỹ sẽ chốt dữ liệu vào 29/5, công bố danh mục vào 12/6 và giao dịch 15 – 19/6.

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng	
1	VIC	8.0%	591,840	131,115	
2	VHM	8.0%	2,988,793	868,014	
3	VNM	7.0%	207,144	46,285	
4	NVL	6.5%	1,006,128	439,123	
5	VCB	6.0%	414,288	117,398	
6	VRE	5.5%	1,242,864	1,018,277	
7	MSN	5.3%	392,755	187,160	
8	VJC	4.0%	(1,837,487)	(351,971)	
9	HPG	3.9%	(565,364)	(590,660)	
10	POW	3.0%	(802,802)	(1,903,090)	
11	SSI	2.3%	(590,851)	(867,697)	
12	SBT	2.2%	(1,043,515)	(1,125,453)	
13	TCH	1.9%	(1,065,889)	(782,657)	
14	BVH	1.8%	(824,760)	(350,786)	
15	STB	1.5%	4,477,320	9,012,537	Thêm mới
16	GEX	1.5%	(832,280)	(1,056,181)	

Tổng hợp thay đổi danh mục cả 2 quỹ:

STT	MÃ	± GT FTSE	± GT VNM	± KL FTSE	± KL VNM	± Tổng KL
1	BVH	-	(824,760)	-	(350,786)	(350,786)
2	GEX	-	(832,280)	-	(1,056,181)	(1,056,181)
3	HPG	(511,189)	(565,364)	(534,061)	(590,660)	(1,124,722)
4	KBC	100,335	-	167,344	-	167,344
5	MSN	(417,288)	392,755	(198,851)	187,160	(11,691)
7	NVL	1,082	1,006,128	472	439,123	439,596
8	PDR	(544,365)	-	(488,881)	-	(488,881)
9	PLX	86,364	-	39,081	-	39,081
10	POW	(77,597)	(802,802)	(183,949)	(1,903,090)	(2,087,038)
11	PVD	29,696	-	59,014	-	59,014
12	SBT	106,439	(1,043,515)	114,797	(1,125,453)	(1,010,657)
13	SSI	(426,242)	(590,851)	(625,959)	(867,697)	(1,493,656)
14	STB	(78,082)	4,477,320	(157,173)	9,012,537	8,855,364
15	TCH	(56,937)	(1,065,889)	(41,807)	(782,657)	(824,464)
16	VCB	(165,867)	414,288	(47,002)	117,398	70,396
17	VHM	3,428,291	2,988,793	995,654	868,014	1,863,668
18	VIC	128,017	591,840	28,361	131,115	159,475
19	VJC	(299,258)	(1,837,487)	(57,323)	(351,971)	(409,295)
20	VNM	(836,756)	207,144	(186,969)	46,285	(140,684)
21	VRE	(446,573)	1,242,864	(365,877)	1,018,277	652,400

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_FTSE Việt Nam_7.0%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	5/23 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
FTSE Việt Nam	2.1%	7.0%	7.0%	20.9%	-13.6%	-13.6%	15.7%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	4.1%	7.0%	7.0%	24.3%	-14.0%	-14.0%	17.6%
VN FinSelect	3.8%	6.7%	6.7%	22.9%	-14.1%	-14.1%	22.1%
MSCI frontier 100 Việt Nam	2.1%	6.4%	6.4%	22.8%	-13.7%	-13.7%	22.1%
Ngân Hàng	3.3%	6.3%	6.3%	22.3%	-12.1%	-12.1%	22.1%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	2.2%	5.7%	5.7%	31.0%	-16.3%	-16.3%	22.1%
Top 10 cổ phiếu VN30	2.6%	5.6%	5.6%	23.8%	-18.3%	-18.3%	22.1%
VN Diamond	2.2%	4.7%	4.7%	26.9%	-16.5%	-16.5%	22.1%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	1.2%	4.6%	4.6%	25.2%	-13.7%	-13.7%	17.6%
Corona Avengers	1.4%	4.3%	4.3%	39.1%	-8.4%	-8.4%	15.7%
Vật liệu Xây dựng	0.2%	4.3%	4.3%	34.9%	-8.6%	-8.6%	22.1%
Xây dựng	0.3%	4.2%	4.2%	29.5%	-11.1%	-11.1%	22.1%
Dầu khí	1.2%	4.0%	4.0%	33.3%	-27.9%	-27.9%	15.7%
Cổ phiếu hết room ngoại	1.8%	3.7%	3.7%	25.7%	-16.4%	-16.4%	17.6%
Hàng tiêu dùng	0.7%	3.4%	3.4%	38.3%	-10.8%	-10.8%	15.7%
Lãi suất giảm	-0.7%	3.3%	3.3%	33.1%	-12.2%	-12.2%	19.2%
Chiến tranh thương mại	-0.1%	3.2%	3.2%	34.9%	-14.5%	-14.5%	17.6%
Bất động sản & Khu công nghiệp	1.5%	3.1%	3.1%	20.5%	-16.4%	-16.4%	22.7%
Bảo hiểm & Chứng khoán	1.4%	3.0%	3.0%	28.8%	-12.7%	-12.7%	22.7%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.2%	2.0%	2.0%	25.2%	-2.6%	-2.6%	15.7%
Stay-at-home	-0.1%	1.7%	1.7%	31.5%	-4.7%	-4.7%	22.1%
Nước & Năng lượng	0.5%	1.4%	1.4%	23.2%	-12.6%	-12.6%	22.1%
Cổ phiếu ngành Dược	-0.1%	0.5%	0.5%	16.2%	-7.0%	-7.0%	17.6%
Mục tiêu	3/9 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
M22	2.3%	6.4%	6.4%	28.3%	-9.8%	-9.8%	18.8%
S32	2.2%	5.1%	5.1%	36.7%	-19.8%	-19.8%	22.1%
S11	1.9%	5.0%	5.0%	21.1%	-7.5%	-7.5%	18.8%
M12	2.3%	5.0%	5.0%	22.0%	-12.9%	-12.9%	19.9%
M31	1.3%	4.1%	4.1%	24.8%	-14.8%	-14.8%	20.9%
L32	0.7%	4.1%	4.1%	36.3%	-17.4%	-17.4%	20.9%
S21	1.0%	3.0%	3.0%	26.6%	-14.3%	-14.3%	19.9%
L11	1.7%	2.9%	2.9%	23.1%	-14.7%	-14.7%	17.3%
L22	1.1%	2.2%	2.2%	30.0%	-14.7%	-14.7%	19.6%
Khẩu vị Rủi ro	0/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
LOW1	1.6%	4.1%	4.1%	19.3%	-12.0%	-12.0%	17.0%
MID1	1.5%	3.4%	3.4%	29.0%	-7.1%	-7.1%	17.4%
HIGH3	0.1%	3.1%	3.1%	30.1%	-7.3%	-7.3%	18.9%
INDEX							
VNINDEX	2.2%	5.8%	5.8%	22.8%	-15.3%	-15.3%	16.8%
VN30INDEX	2.7%	6.3%	6.3%	24.5%	-13.5%	-13.5%	17.4%

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu thật theo đúng kỳ tái cân bằng của danh mục.

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	23	5	18	5	18	5	18
Mục tiêu	9	3	6	1	8	1	8
Rủi ro	3	0	3	0	3	0	3

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

Vũ Quốc Khánh

khanhvq@bsc.com.vn

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_FTSE Việt Nam_7.0%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	5/23 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
FTSE Việt Nam	2.1%	7.0%	7.0%	20.9%	-13.6%	-13.6%	15.7%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	4.1%	7.0%	7.0%	24.3%	-14.0%	-14.0%	17.6%
VN FinSelect	3.8%	6.7%	6.7%	22.9%	-14.1%	-14.1%	22.1%
MSCI frontier 100 Việt Nam	2.1%	6.4%	6.4%	22.8%	-13.7%	-13.7%	22.1%
Ngân Hàng	3.3%	6.3%	6.3%	22.3%	-12.1%	-12.1%	22.1%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	2.2%	5.7%	5.7%	31.0%	-16.3%	-16.3%	22.1%
Top 10 cổ phiếu VN30	2.6%	5.6%	5.6%	23.8%	-18.3%	-18.3%	22.1%
VN Diamond	2.2%	4.7%	4.7%	26.9%	-16.5%	-16.5%	22.1%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	1.2%	4.6%	4.6%	25.2%	-13.7%	-13.7%	17.6%
Corona Avengers	1.4%	4.3%	4.3%	39.1%	-8.4%	-8.4%	15.7%
Vật liệu Xây dựng	0.2%	4.3%	4.3%	34.9%	-8.6%	-8.6%	22.1%
Xây dựng	0.3%	4.2%	4.2%	29.5%	-11.1%	-11.1%	22.1%
Dầu khí	1.2%	4.0%	4.0%	33.3%	-27.9%	-27.9%	15.7%
Cổ phiếu hết room ngoại	1.8%	3.7%	3.7%	25.7%	-16.4%	-16.4%	17.6%
Hàng tiêu dùng	0.7%	3.4%	3.4%	38.3%	-10.8%	-10.8%	15.7%
Lãi suất giảm	-0.7%	3.3%	3.3%	33.1%	-12.2%	-12.2%	19.2%
Chiến tranh thương mại	-0.1%	3.2%	3.2%	34.9%	-14.5%	-14.5%	17.6%
Bất động sản & Khu công nghiệp	1.5%	3.1%	3.1%	20.5%	-16.4%	-16.4%	22.7%
Bảo hiểm & Chứng khoán	1.4%	3.0%	3.0%	28.8%	-12.7%	-12.7%	22.7%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.2%	2.0%	2.0%	25.2%	-2.6%	-2.6%	15.7%
Stay-at-home	-0.1%	1.7%	1.7%	31.5%	-4.7%	-4.7%	22.1%
Nước & Năng lượng	0.5%	1.4%	1.4%	23.2%	-12.6%	-12.6%	22.1%
Cổ phiếu ngành Dược	-0.1%	0.5%	0.5%	16.2%	-7.0%	-7.0%	17.6%

Mục tiêu	3/9 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
M22	2.3%	6.4%	6.4%	28.3%	-9.8%	-9.8%	18.8%
S32	2.2%	5.1%	5.1%	36.7%	-19.8%	-19.8%	22.1%
S11	1.9%	5.0%	5.0%	21.1%	-7.5%	-7.5%	18.8%
M12	2.3%	5.0%	5.0%	22.0%	-12.9%	-12.9%	19.9%
M31	1.3%	4.1%	4.1%	24.8%	-14.8%	-14.8%	20.9%
L32	0.7%	4.1%	4.1%	36.3%	-17.4%	-17.4%	20.9%
S21	1.0%	3.0%	3.0%	26.6%	-14.3%	-14.3%	19.9%
L11	1.7%	2.9%	2.9%	23.1%	-14.7%	-14.7%	17.3%
L22	1.1%	2.2%	2.2%	30.0%	-14.7%	-14.7%	19.6%

Khẩu vị Rủi ro	0/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
LOW1	1.6%	4.1%	4.1%	19.3%	-12.0%	-12.0%	17.0%
MID1	1.5%	3.4%	3.4%	29.0%	-7.1%	-7.1%	17.4%
HIGH3	0.1%	3.1%	3.1%	30.1%	-7.3%	-7.3%	18.9%

INDEX							
VNINDEX	2.2%	5.8%	5.8%	22.8%	-15.3%	-15.3%	16.8%
VN30INDEX	2.7%	6.3%	6.3%	24.5%	-13.5%	-13.5%	17.4%

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu thật theo đúng kỳ tái cân bằng của danh mục.

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	23	5	18	5	18	5	18
Mục tiêu	9	3	6	1	8	1	8
Rủi ro	3	0	3	0	3	0	3

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

Vũ Quốc Khánh

khanhvq@bsc.com.vn

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

